

Bản án số: 08/2020/HS-ST
Ngày 07-11/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUAN HÓA - TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Dũng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Hùng
2. Ông Phạm Thị Lan

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Xuân, Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa tham gia phiên tòa: Bà Vi Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 đến 11 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 05/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 02 năm 2020; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 07/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2020/HSST-QĐ ngày 10 tháng 4 năm 2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Hà Văn K** - Sinh năm 1992.

Nơi sinh: Xã Phú Thanh, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Bản Đỏ, xã Phú Thanh, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông: Hà Văn N, sinh năm 1965; Con bà Hà Thị T, sinh năm 1975; Vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1990; Con có 01 sinh năm 2012

Tiền án: 01 (Một), Ngày 22/11/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa xử phạt 08 (Tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 22/11/2018).

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/10/2019, chuyển tạm giam ngày 26/10/2019, hiện đang Tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quan Hóa. Có mặt.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Nguyễn Ngọc K, Trợ giúp viên, Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 1, thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

*** Nguyên đơn dân sự:** Ban Quản lý bản Đỏ, xã Phú Thanh, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hà Văn K1, sinh năm 1988. Chức vụ: Trưởng bản. Có mặt.

*** Người bị hại, gồm:**

- Chị Lê Thị H, sinh năm 1971. Trú tại: Bản Đỏ, xã Phú Thanh, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1978. Trú tại: Bản Đỏ, xã Phú Thanh, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, gồm:**

- Chị Hà Thị H, sinh năm 1972. Trú tại: Bản Trung Tân, xã Phú Thanh, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt

- Bà Bùi Thị M, sinh năm 1968. Trú tại: Bản Đỏ, xã Phú Thanh, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Ngày 17/10/2019 anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1978, trú tại: Bản Đỏ, xã Phú Thanh, huyện Quan Hóa trình báo về việc gia đình anh bị mất 03 (Ba) thanh sắt dùng để coi nới thùng xe ô tô để chở luồng, trị giá khoảng 600.000^d (Sáu trăm nghìn đồng chẵn). Anh Đ nghi ngờ Hà Văn K, sinh năm 1992, trú tại bản Đỏ, xã Phú Thanh, huyện Quan Hóa là người đã trộm cắp tài sản, nên anh đã đến gặp Hà Văn K để hỏi, thì K thừa nhận đã trộm cắp 03 (Ba) thanh sắt của anh. Trên cơ sở lời khai của anh Nguyễn Văn Đ và các chứng cứ đã thu thập được, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa đã tiến hành Lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Hà Văn K.

Quá trình điều tra, Hà Văn K khai nhận, do bản thân là người nghiện chất ma túy, nên trong khoảng từ tháng 4 đến tháng 10 năm 2019, K thường xuyên trộm cắp tài sản của các hộ dân trên địa bàn xã Phú Thanh, huyện Quan Hóa, cụ thể là:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 09^h ngày 28/4/2019, K đi bộ từ nhà lên rừng luồng của tập thể bản Đỏ, xã Phú Thanh, huyện Quan Hóa rồi dùng dao rựa chặt 08 (Tám) cây luồng hoặc 07 cây luồng (K không nhớ cụ thể) có tổng trọng lượng là 110kg rồi đem bán cho chị Hà Thị H, sinh năm 1972 ở bản Trung Tân, xã Phú Thanh, huyện Quan Hóa được 80.000^d (Tám mươi nghìn đồng), số tiền này K đã chi tiêu cho việc cá nhân hết.

Lần thứ hai: Vào khoảng đầu tháng 9/2019 K đã trộm cắp 03 (Ba) tấm tôn (tổng trọng lượng khoảng 30kg) tại xưởng dừa nhà chị Lê Thị H, sinh năm 1971 (ở cùng bản với K), sau đó K mang số tôn này xuống gốc cây sung gần nhà chị H để cất giấu, đến sáng ngày hôm sau K mang đi bán cho xe ô tô thu mua phế liệu (K không nhớ người và biển số xe) được 75.000^d (Bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn), số tiền này K đã chi tiêu cho việc cá nhân hết.

Lần thứ ba: Cuối tháng 9/2019 Khánh đã trộm cắp một thanh sắt kiểu hình bánh răng cưa (Có trọng lượng khoảng 20kg) tại xưởng dừa nhà chị Lê Thị H (cũng ở cùng bản với K), rồi Khánh mang đi bán cho xe thu mua phế liệu (Không biết

người mua và không nhớ biển số xe) được 60.000^d (Sáu mươi nghìn đồng), số tiền này K đã chi tiêu cho việc cá nhân hết.

Lần thứ tư: Ngày 15/10/2019, Khánh đi bộ từ nhà lên chợ Co Lương, thuộc cây xăng Xuân Đài, xã Vạn Mai, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, đến khoảng 18^h cùng ngày khi K về đến cây xăng Xuân Đài, xã Vạn Mai, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình, K nhìn thấy trên thùng xe tải dừng bên phải đường có 04 (Bốn) thanh sắt, K trèo lên thùng xe lấy trộm 03 (Ba) thanh sắt (Tổng trọng lượng khoảng 10kg) rồi rời K dùng dây nhựa có sẵn trên xe buộc lại và K mang đến nhà bà Bùi Thị M (cùng bán với K) bán được 30.000^d (Ba mươi nghìn đồng), K đã chi tiêu hết 15.000^d (Mười lăm nghìn đồng), đến ngày 16/10/2019 K góp số tiền còn lại là 15.000^d (Mười lăm nghìn đồng) với Hà Văn N (Người cùng bán với K) để mua ma túy cùng nhau sử dụng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản: 11/HĐ-ĐGTS, ngày 25/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Quan Hoá, kết luận:

- Thanh sắt phi 35: 03 thanh (02 thanh x 1,0m và 01 thanh 1,5m) = 300.000^d
- Luồng cọc 07 cây (Trọng lượng 110kg) = 66.000^d
- Bánh đà hình bánh răng 01 bộ: 4.500.000^d – 900.000^d = 3.600.000^d
- Tôn Hoa Sen loại 1,8m x 4,5m: 03 tấm x 450.000^d/ tấm = 1.350.000^d

Tổng giá trị thiệt hại: 5.316.000^d (Năm triệu ba trăm mười sáu nghìn đồng chẵn).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa: Bị cáo; Đại diện Nguyên đơn dân sự; Người bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận định giá tài sản số: 11/HĐ-ĐGTS ngày 25/10/2019 của Hội đồng định giá tài sản huyện Quan Hoá nêu trên.

Cáo trạng số 08/CT-VKS-QH ngày 12/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố bị cáo Hà Văn K về tội: “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố ban đầu đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng: Điều 38; điểm s, khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 56; điểm b khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị hình phạt đối với bị cáo từ **09-12** tháng tù và tổng hợp với hình phạt 08 (Tám) tháng tù tại bản án số 18/2018/HS-ST ngày 22/11/2018. Thời hạn chấp hành hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (17/10/2019).

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Đề nghị về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại Lê Thị H số tiền là 4.950.000^d (Bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Đề nghị về vật chứng: Vật chứng không truy tìm được, không xử lý.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự và án phí dân sự theo quy định.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa: Người bị hại; Người đại diện của Nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trình bày và đề nghị:

Đối với, Đại diện Nguyên đơn dân sự là Hà Văn K1, đề nghị Hà Văn K phải bồi thường giá trị của 07 cây luồng (Có tổng trọng lượng là 110kg) với số tiền là 66.000^d, hình thức bồi thường 01 lần, hoặc không có tiền thì phải đi lao động công ích cho tập thể bản ĐỎ, xã Phú Thanh, huyện Quan Hóa. Nhưng, tại phiên tòa thì Người đại diện cho tập thể bản ĐỎ, xã Phú Thanh không yêu cầu bị cáo bồi thường, vì bị cáo rất khó khăn, đang nuôi con nhỏ.

Đối với Người bị hại Hà Văn Đ quá trình điều tra không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Tại phiên tòa vắng mặt.

Đối với Người bị hại Lê Thị H thì quá trình điều tra, truy tố đề nghị Tòa án buộc Hà Văn K phải bồi thường giá trị của chiếc bánh răng (bánh đà) và 03 tấm Tôn bị mất, tổng giá trị là 4.500.000^d (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng), hình thức bồi thường 01 lần. Tại phiên tòa vắng mặt.

Đối với Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Hà Thị H và Bùi Thị M không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Tại phiên tòa vắng mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn K đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt. Thấy rằng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo lại là người dân tộc thiểu số, từ nhỏ đã sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Nên đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 08-09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình, xã hội, trở thành công dân có ích, mà vẫn có tính phòng ngừa chung; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, vì bị cáo là lao động tự do, vợ bỏ đi, con còn nhỏ.

Tại phiên tòa, Bị cáo nhận tội, không thay đổi lời khai, không bổ sung thêm gì, không khai báo thêm tình tiết mới; không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS; đồng ý với ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, đề nghị của đại diện Nguyên đơn dân sự, Người bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thấy việc làm của bị cáo là sai, rất ân hận về hành vi trái trái của bản thân là trộm cắp tài sản của người khác, xin lỗi các bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo một mức án thấp nhất có thể, để các bị cáo sớm được về với gia đình, xã hội, nuôi dạy con cái.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến của Kiểm sát viên; Lời bào chữa của Người bào chữa cho bị cáo; ý kiến của người đại diện cho Nguyên đơn dân sự; lời khai và đề nghị của người Bị hại; lời khai và đề nghị của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và lời nói sau cùng của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng:

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quan Hóa, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên mới đề nghị tạm ngưng phiên tòa để xác minh thêm tài liệu chứng cứ, nên Hội đồng xét xử tạm ngưng phiên tòa để xác minh cụ thể tên bố của bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa; bị cáo; người bào chữa, người đại diện cho nguyên đơn dân sự luôn chấp hành tốt, Quá trình điều tra, truy tố thì người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành tốt nghĩa vụ, nhưng tại phiên tòa thì chấp hành không tốt. Không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ 02 lần, nhưng vẫn không có mặt tại phiên tòa. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định vẫn xét xử vụ án.

[2] Hành vi phạm phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp Cáo trạng đã truy tố bị cáo, phù hợp với lời khai của Người đại diện cho nguyên đơn dân sự; Người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đó là:

Sáng ngày 28/4/2019 bị cáo đi bộ lên rừng luồng của Tập thể bản Đò, xã Phú Thanh, huyện Quan Hóa, bị cáo dùng dao rựa chặt 07 cây luồng, có trọng lượng 110kg, sau đó đem đến nhà chị Hà Thị H ở bản Trung Tân, xã Phú Thanh bán cho chị H được 80.000^d, số tiền này bị cáo dùng vào việc chi tiêu cá nhân. Đến khoảng thời gian đầu tháng 9/2019 (Bị cáo không nhớ ngày), bị cáo đã đến xưởng dừa của gia đình chị Lê Thị H và trộm cắp 03 tấm tôn (có trọng lượng khoảng 30kg) rồi đem đi cất dấu, sáng ngày hôm sau thì bị cáo bán cho xe ô tô thu mua sắt vụn (Bị cáo không biết người và không nhớ biển số xe) được 75.000^d (Bảy mươi lăm nghìn đồng) số tiền này bị cáo đã chi tiêu cá nhân hết. Đến khoảng cuối tháng 9/2019 (Bị cáo không nhớ ngày) bị cáo lại đến xưởng dừa nhà chị Lê Thị H và trộm 01 hình bánh răng cưa (Bánh đà) của máy làm dừa, có trọng lượng khoảng 20kg, sau đó bị cáo đã đem bán cho xe ô tô thu mua sắt vụn (Bị cáo không nhớ người và biển số xe) được 60.000^d (Sáu mươi nghìn đồng) và chi tiêu cá nhân hết. Đến ngày 15/10/2019 bị cáo đi bộ lên chợ Co Lương, huyện Mai Châu, tỉnh Hòa Bình chơi, khi về đến xã Vạn Mai, huyện Mai Châu, bị cáo nhìn thấy trên thùng xe tải của anh Nguyễn Văn Đ đang dựng ven đường có 04 cây sắt coi nới thùng xe, bị cáo đã trèo lên thùng xe lấy 03 cây sắt, có trọng lượng khoảng 10kg, sau đó bị cáo đem bán số sắt này cho bà Bùi Thị M được 30.000^d (Ba mươi nghìn đồng) bị cáo chi tiêu cá nhân và mua ma túy sử dụng hết.

Như vậy, với việc bị cáo đã bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” đang trong thời gian chấp hành án cho hưởng án treo, bị cáo lại có hành vi trộm cắp tài sản nhiều lần, mỗi lần trộm cắp đều thỏa mãn cấu thành tội phạm và giá trị tài sản bị

cáo chiếm đoạt được quy định tại điểm b khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự; Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Tính chất vụ án: Bị cáo đều là người có đầy đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng với ý thức xem thường pháp luật, không chịu lao động chân chính, bị cáo đã lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản, đem bán lấy tiền tiêu xài, để thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Như vậy, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, thì bị cáo luôn thành khẩn khai báo nhận tội, ăn năn hối cải, nên HĐXX cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự;

Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù, cho hưởng án treo, về tội “Trộm cắp tài sản”, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân, không chịu tu dưỡng, rèn luyện, lao động chân chính, bị cáo lại có hành vi phạm tội nhiều lần, mỗi lần đều cấu thành thành tội, nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS quy định tại điểm g khoản 1 điều 52 Bộ luật hình sự. Đồng thời bị cáo lại là người nghiện chất ma túy;

Vì vậy, để phù hợp với tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, cần phải xét xử nghiêm minh, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để răn đe, phòng ngừa và để bị cáo có điều kiện cai nghiện chất ma túy.

[5] Về hình phạt: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử quyết định dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để răn đe, phòng ngừa.

Bị cáo đang chấp hành bản án số 18/2018/HS-ST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Quan Hóa, với hình phạt là 08 (Tám) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 16 (Mười sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/11/2018). Nhưng, từ tháng 4/2019 đến ngày 17/10/2019 bị cáo đã trộm cắp 04 lần mới bị phát hiện và bắt giữ về hành vi trộm cắp tài sản, tức là đang trong thời gian thi hành án phạt tù, cho hưởng án treo thì bị cáo lại phạm tội mới. Nên HĐXX quyết định áp dụng điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt của 02 bản án đối với bị cáo.

Đối với đề nghị về hình phạt cho bị cáo của đại diện Viện kiểm sát và Người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa là tương xứng với hành vi phạm tội. Vì vậy, HĐXX chấp nhận các đề nghị này.

Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thì các bị cáo đều là lao động tự do, gia đình khó khăn, lại là người nghiện chất ma túy, vợ đã bỏ

đi, con còn nhỏ. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Đối với đề nghị của người đại diện cho Nguyên đơn dân sự tại phiên Tòa là không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Nên HĐXX chấp nhận yêu cầu này. Nên bị cáo Hà Văn Khánh không phải bồi thường cho nguyên đơn dân sự.

Đối với đề nghị của bị hại Lê Thị H, yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 4.500.000^d (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng), tiền giá trị của hình răng cưa (bánh đà) và giá trị của 03 tấm tôn tại thời điểm hiện tại mà bị cáo Hà Văn K đã trộm cắp. Tại phiên tòa thì Hà Văn K chấp nhận đề nghị của bị hại và xin được bồi thường đầy đủ số tiền của bánh đà và 03 tấm tôn là 4.950.000^d (Bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) như vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Nên HĐXX thấy đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và nguyện vọng của bị cáo là hợp lý. Buộc bị cáo Hà Văn K phải bồi thường cho chị Lê Thị Hảo số tiền là 4.950.000^d (Bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

Đối với Bị hại Nguyễn Văn Đ không yêu cầu bị cáo bồi thường. Nên HĐXX không xét.

Đối với những Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Bùi Thị M và Hà Thị H không yêu cầu bị cáo bồi thường. Nên HĐXX không xét.

[7] Vật chứng trong vụ án: Vật chứng của vụ án không truy thu được, nên không thể xem xét.

[8] Về quyền kháng cáo, kháng nghị và án phí: Các Bị cáo; Người đại diện cho Nguyên đơn dân sự; Người bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo luật định.

Bị cáo có tội và phải bồi thường dân sự, nên bị cáo phải nộp án phí Hình sự và án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Nhận định khác:

- Đối với việc anh Nguyễn Văn Đ báo cáo là gia đình còn bị mất 01 chiếc máy bơm nước trị giá 2.750.000^d (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), quá trình điều tra thì K không trộm cắp tài sản này, không có tài liệu nào khác để chứng minh. Nên không thể xử lý. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Hóa sẽ tiếp tục làm rõ để xử lý ở vụ án khác.

- Đối với chị Hà Thị H và bà Bùi Thị M là người mua lại tài sản do bị cáo trộm cắp mà có, nhưng những người này không biết đây là tài sản do trộm cắp mà có, nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

- Đối với Hà Văn N là người được bị cáo Hà Văn K góp tiền đi mua ma túy về cùng sử dụng, nhưng N không biết Hà Văn K trộm cắp tài sản, không biết số tiền này là do K bán đồ trộm cắp mà có, nên Hà Văn N không phải chịu trách nhiệm hình sự. Cơ quan CSĐT Công an huyện Quan Hóa đã xử phạt hành chính đối với Hà Văn N về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

Điều 260, điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự;

Điều 38; điểm s khoản 1 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 56; điểm b khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự đối với Hà Văn Khánh.

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn K phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Hình phạt: Xử phạt bị cáo Hà Văn K **10** (Mười) tháng tù.

Tổng hợp hình phạt bị cáo phải chấp hành là: 10 (Mười) tháng + 08 (Tám) tháng tù của bản án số 18/2018/HS-ST ngày 22/11/2018 của TAND huyện Quan Hóa. Tổng cộng bị cáo phải chấp hành cả 02 bản án là **18** (Mười tám) tháng tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (17/10/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự; Các điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Hà Văn K phải bồi thường cho chị Lê Thị H, sinh năm 1971, trú tại: Bản Đỏ, xã Phú Thanh, huyện Quan Hóa, tỉnh Thanh Hóa, số tiền là 4.950.000^d (Bốn triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng chẵn).

Bị cáo không phải bồi thường cho nguyên đơn dân sự; không phải bồi thường cho anh Nguyễn Văn Đ, chị Hà Thị H và bà Bùi Thị M.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với số tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại điều 357; khoản 2 điều 468 Bộ luật Dân sự.

Vật chứng: Không có, nên không xét.

Án phí: Căn cứ điều 135; điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21; khoản 1, điều 23; điều 26 và điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Tuyên:

Buộc Bị cáo Hà Văn K phải nộp 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng chẵn) tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí Dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự.

Kháng cáo, kháng nghị: Căn cứ điều 331; điều 333 và điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử công khai; Có mặt Bị cáo; Người bào chữa cho bị cáo và Đại diện nguyên đơn dân sự; Vắng mặt các Bị hại và những Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;

Bị cáo; Người đại diện cho Nguyên đơn dân sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người bị hại và Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản

án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết theo quy định. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án căn cứ điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Phòng 7- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Quan Hóa;
- Cơ quan THAHS – Công an huyện Quan Hóa;
- Cơ quan CSĐT- Công an H. Quan Hóa;
- Chi cục THADS huyện Quan Hóa;
- UBND xã Phú Thanh, H. Quan Hóa;
- Bị cáo Hà Văn K;
- Các Bị hại và Người có quyền lợi, nghĩa vụ LQ;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tiến Dũng

